

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRẦN VĂN THỜI
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 152/2019/DS-ST
Ngày 22 - 11 - 2019
V/v Tranh chấp hợp đồng tín dụng.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẦN VĂN THỜI, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Từ Thanh Nhung.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Kim Cúc.

Ông Nguyễn Văn Hận.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trương Huỳnh Hải - Thư ký Toà án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau.

Ngày 22 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 404/2019/TLST- DS ngày 05/9/2019 về việc “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 349/2019/QĐXXST-DS ngày 18/10/2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 338/2019/QĐST-DS ngày 05/11/2019, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP Bưu Điện Liên V.

Địa chỉ: Tòa nhà Capital Tower, số 109, Trần Hưng Đạo, phường Cửa Nam, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông **Phạm Doãn S** – Chức vụ: Tổng giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền của ông Sơn: Ông **La Thiên T** - Chức vụ: Giám đốc chi nhánh Cà Mau.

(Quyết định ủy quyền thực hiện hoạt động tố tụng đối với Giám đốc chi nhánh số: 6650/2017/QĐ-TGD ngày 20/6/2017).

Người được ông Tư ủy quyền lại: Ông **Huỳnh Lê Anh D** – Chuyên viên khách hàng – phòng khách hàng của Ngân hàng Bưu Điện Liên Việt chi nhánh Cà Mau.

Địa chỉ: Số 175, Lý Thường Kiệt, phường 6, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

(Quyết định ủy quyền tham gia tố tụng số: 430/2019/QĐ-LienVietPostBank.CM ngày 23/8/2019).

- Bị đơn: Ông Lê Đình T, sinh năm 1985.

Địa chỉ: Ấp R, xã P, huyện T, tỉnh C.
Anh Duy có mặt. Anh T vắng mặt không rõ lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện ngày 15/8/2019 của nguyên đơn, lời trình bày của anh Huỳnh Lê Anh D có tại hồ sơ và tại phiên tòa, thể hiện:

Anh Lê Đình T ký Hợp đồng tín dụng số: 81416TC-CM/HDTD ngày 25/4/2016 với Ngân hàng TMCP Bưu Điện Liên V chi nhánh Cà Mau để vay số tiền 160.000.000 đồng, mục đích vay tiêu dùng, thời hạn vay 60 tháng (tính kể từ ngày giải ngân), lãi suất 12%/năm (áp dụng cố định 12 tháng đầu kể từ ngày giải ngân), lãi suất quá hạn 150% lãi suất trong hạn, lãi và nợ được trả hàng tháng theo dư nợ giảm dần. Ngân hàng đã giải ngân cho anh T nhận đủ số tiền 160.000.000 đồng tại Giấy đề nghị giải ngân kèm khế ước nhận nợ số: 81416TC-CM/KU-LienVietPostBank-01 ngày 25/4/2016.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng anh T có trả được nợ gốc 93.345.000 đồng và nợ lãi 43.340.851 đồng. Đến ngày 04/4/2019 thì không tiếp tục trả nợ gốc và nợ lãi.

Tính đến ngày 21/11/2019 anh T còn nợ tổng số tiền gốc là 66.655.000 đồng, lãi quá hạn 6.616.342 đồng. Do anh T đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo thỏa thuận trong hợp đồng, nên Ngân hàng khởi kiện để thu hồi nợ.

Anh Duy đại diện cho Ngân hàng yêu cầu anh Lê Đình T số tiền nợ gốc 66.655.000 đồng, nợ lãi quá hạn 6.616.342 đồng tính đến ngày 21/11/2019.

- Đối với bị đơn Lê Đình T: Tòa án đã triệu tập hợp lệ 02 lần để tham gia phiên họp kiểm tra giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải và 02 lần để xét xử, nhưng anh T đều vắng mặt không rõ lý do, nên không ghi nhận được ý kiến.

Từ những nội dung vụ án thể hiện;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về quyền khởi kiện, quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:* Giữa Ngân hàng TMCP Bưu Điện Liên Việt và anh Lê Đình T có ký kết hợp đồng tín dụng vay tài sản, do anh T vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên Ngân hàng khởi kiện là đúng theo Điều 186 Bộ luật tố tụng dân sự. Mục đích vay tiền là vay tiêu dùng và hiện nay có tranh chấp về nghĩa vụ thanh toán trong hợp đồng tín dụng đã được ký kết, do đó xác định tranh chấp giữa các bên là tranh chấp hợp đồng tín dụng quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự. Anh T có nơi cư trú trên địa bàn huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau, nên Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau thụ lý giải quyết vụ án là đúng theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39.

[2] *Về thủ tục tố tụng*: Anh T được Tòa án triệu tập họp lệ đến lần thứ hai để xét xét, nhưng anh T đều vắng mặt không rõ lý do, nên Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng anh T.

[3] *Về pháp luật áp dụng*: Giao dịch dân sự giữa các đương sự đã được thực hiện và hiện nay có tranh chấp, do đó áp dụng quy định của pháp luật và các văn bản quy phạm pháp luật quy định chi tiết tại thời điểm giao kết hợp đồng để giải quyết là phù hợp.

[4] *Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn*: Căn cứ vào các tài liệu và chứng cứ có tại hồ sơ, Hội đồng xét xử xét thấy tại Hợp đồng tín dụng số: 81416TC-CM/HDTD ngày 25/4/2016 có chữ ký của anh T (bên vay), nội dung hợp đồng thể hiện anh T có vay của Ngân hàng số tiền 160.000.000 đồng, mục đích vay tiêu dùng, thời hạn vay 60 tháng (tính kể từ ngày giải ngân), lãi suất 12%/năm (áp dụng cố định 12 tháng đầu kể từ ngày giải ngân), lãi suất quá hạn 150% lãi suất trong hạn và tại Giấy đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ số: 81416TC-CM/KU-LienVietPostBank-01 ngày 25/4/2016 có chữ ký của anh T, thể hiện anh T đã nhận đủ số tiền 160.000.000 đồng, như vậy, có căn cứ xác định anh T có vay của Ngân hàng số tiền 160.000.000 đồng, lãi suất thỏa thuận theo hợp đồng là phù hợp với quy định của pháp luật chuyên ngành và luật chung. Hiện nay, Ngân hàng xác định anh T còn nợ Ngân hàng khoản nợ gốc 66.655.000 đồng, nợ lãi quá hạn 6.616.342 đồng tính đến ngày 21/11/2019. Anh T đã được Tòa án thông báo thụ lý vụ án và các thông báo triệu tập họp lệ để tham gia trong quá trình giải quyết vụ án nhưng anh T không đến và cũng không có ý kiến phản hồi gì đối với yêu cầu của Ngân hàng, hơn nữa anh T cũng không cung cấp tài liệu gì chứng minh đã thực hiện việc trả các khoản nợ còn thiếu cho Ngân hàng. Do đó, có căn cứ xác định anh T hiện nay còn nợ Ngân hàng số tiền nợ gốc 66.655.000 đồng, nợ lãi quá hạn 6.616.342 đồng tính đến ngày 21/11/2019 chưa thanh toán là đúng, nên cần buộc anh T thanh toán khoản nợ này cho Ngân hàng là có căn cứ và hoàn toàn phù hợp theo quy định tại các Điều 463, Điều 466, Điều 468 Bộ luật dân sự; Điều 91, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng.

Từ những phân tích, lập luận, đánh giá chứng cứ nêu trên Hội đồng xét xử có đầy đủ cơ sở để chấp yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng TMCP Bưu Điện Liên V. Buộc bị đơn Lê Đình T phải có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng TMCP Bưu Điện Liên V số tiền 73.271.342 đồng đồng (trong đó: Nợ gốc 66.655.000 đồng, nợ lãi quá hạn 6.616.342) và lãi phát sinh theo hợp đồng tín dụng cho đến khi trả hết nợ.

[5] *Về án phí*: Bị đơn Lê Đình T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch 5% trên tổng số tiền Tòa án buộc trả cho nguyên đơn theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và điểm b khoản 1, khoản 3 Điều 24, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí. Số tiền tạm ứng án phí của nguyên đơn Ngân hàng TMCP Bưu Điện Liên V đã dự nộp trước được hoàn lại toàn bộ.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 186, Điều 147, Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 463, Điều 466, Điều 468 Bộ luật dân sự; Điều 91, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng; điểm b khoản 1, khoản 3 Điều 24, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí.

1. Tuyên xử:

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng TMCP Bưu Điện Liên V.

+ Buộc bị đơn Lê Đình T phải có nghĩa vụ trả nợ cho đơn Ngân hàng TMCP Bưu Điện Liên V số tiền 73.271.342 đồng đồng (trong đó: Nợ gốc 66.655.000 đồng, nợ lãi quá hạn 6.616.342), kể từ ngày 22 tháng 11 năm 2019 anh Lê Đình T còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi đối số tiền nợ chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng số: 81416TC-CM/HDTD ngày 25/4/2016 cho đến khi thanh toán xong các khoản nợ.

2. Án phí sơ thẩm dân sự có giá ngạch: Buộc bị đơn Lê Đình T phải nộp 3.663.567 đồng. Ngân hàng TMCP Bưu Điện Liên V đã dự nộp tạm ứng án phí trước với số tiền là 1.750.000 đồng theo biên lai thu số 0002633 ngày 04/9/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau được hoàn lại toàn bộ.

3. Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn có quyền kháng cáo bản án này trong hạn luật định 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án, hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Trần Văn Thời;
- Chi cục THADS huyện Trần Văn Thời;
- Dương sự;
- Người TGTT khác;
- Lưu HSVA, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Từ Thanh Nhung